

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh
2. Ông Bùi Văn Kiên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện VKSND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị Th; sinh năm: 1963; tại: Xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ph (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Kh (đã chết); có chồng là: Bùi Văn N (đã chết) và có 03 con (lớn nhất 32 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội Chứa mại dâm. Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 11/6/2018) đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Phạm Văn D, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ, ngày 11/6/2018, nhận được tin báo về hoạt động mua bán trái phép chất ma túy tại nhà Trương Thị Th tại thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Thạch Thành tiến hành kiểm tra, phát hiện

Th đang cất giấu 15 gói giấy chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn ở trong chiếc gói để trên ghế ngồi uống nước tại gian phòng khách. Khai thác nhanh tại chỗ, Th khai nhận chất bột màu trắng bên trong các gói giấy là Heroin Thành cất giấu để bán cho người nghiện kiếm lời. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th, thu giữ số ma túy nói trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Th, lực lượng công an còn phát hiện và thu giữ 12 gói giấy chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn trong phòng ngủ, 03 gói nilon chứa chất bột màu trắng trong bếp. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của Thành 01 chiếc điện thoại di động, một chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, biển kiểm soát 36B3 - 85395 và số tiền 13.600.000đ. Thu giữ của Phạm Văn D người huyện Cẩm Thủy khi đó đang có mặt tại nhà Th số tiền 200.000đ để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận giám định số 1192/MT-PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục vụn có trong 27 gói giấy và 03 gói nilon thu giữ tại nhà Th là Heroine. Trong đó, khối lượng Heroine có trong 15 gói giấy thu giữ khi bắt quả tang là 0,668g, khối lượng Heroine trong 12 gói giấy và 03 gói nilon là 22,928g. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 23,596g (hai ba phẩy năm chín sáu gam) Heroine.

Tại bản cáo trạng số 45/CTr-VKS-MT, ngày 12/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trương Thị Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 BLHS để xử phạt Trương Thị Th từ 10 năm đến 11 năm tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt. Phạt tiền bổ sung 20.000.000đ.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Số tiền 13.600.000đ và 01 chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của Thành; số tiền 200.000đ là tài sản hợp pháp của Phạm Văn D, chiếc xe moto Th khai là cầm cố của một người tên T ở xã Thạch Cẩm, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền cho D và Bùi Văn H (con trai của Th, người được Th ủy quyền nhận lại tài sản) đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về người bán ma túy cho Th, do Th khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với Phạm Văn D là người nghiện ma túy nên đến nhà Th nhằm mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang đối với Th thì giao dịch giữa D và Th chưa diễn ra nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận: Trước thời gian bị bắt khoảng một tháng, bị cáo có mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt với giá 16.000.000đ, sau đó về chia ra các gói nhỏ cất giấu ở nhiều vị trí trong nhà, khi có

người hỏi mua, bị cáo lấy ra để bán kiếm lời. Để thực hiện mục đích bán ma túy, bị cáo đã nói với những người nghiện nếu có nhu cầu mua ma túy thì đến nhà bị cáo bán cho.

Người làm chứng Phạm Văn D khai: Vào khoảng 17 giờ, ngày 11/6/2018, Dương đến nhà Thành để mua ma túy về sử dụng. Khi vào đến sân nhà Thành, Dương đang định hỏi mua ma túy thì bị công an ập vào và kiểm tra, phát hiện trong túi quần của Dương số tiền 200.000đ (là tiền mà Dương định dùng để mua ma túy), thu giữ trong chiếc gói để ở ghế gian phòng khách nhà Thành 15 gói giấy, bên trong có chất bột màu trắng, dạng cục vụn mà Th khai với công an đây là ma túy cất giấu để bán kiếm lời.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 23,596g (hai ba phẩy năm chín sáu gam) Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, Trương Thị Th đã có hành vi mua bán trái phép 23,596g (hai ba phẩy năm chín sáu gam) Heroine, do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm i, khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo đã từng bị kết án về tội Chứa mại dâm, mặc dù tính đến thời điểm phạm tội (ngày 11/6/2018) đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị coi là người có nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đó làm bài học, lo làm ăn lương thiện mà còn muốn kiếm lời bất chính bằng việc mua bán trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo, nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian dài để

đảm bảo tính rắn đẽ và giáo dục đối với bị cáo. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo xuất phát từ động cơ vụ lợi, qua xác minh thấy rằng, bị cáo có tài sản đáng kể, do đó cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 13.600.000đ và 01 chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của Th; số tiền 200.000đ là tài sản hợp pháp của Phạm Văn D và chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, biển kiểm soát 36B3 - 85395 Th khai là cầm cố của một người tên T ở xã Thạch Cẩm, những vật chứng này đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[6] Về người bán ma túy cho Th, do Th khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

[7] Đối với Phạm Văn D là người nghiện ma túy nên đến nhà Th nhằm mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên, tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang đối với Th thì giao dịch giữa D và Th chưa diễn ra, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 BLHS,

Xử phạt Trương Thị Th 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 11/6/2018).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Trương Thị Th 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 23,041g (hai ba phẩy không bốn một gam) Heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2018, giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trương Thị Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

